TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/DSST
Ngày: 11/5/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiển Vinh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hấn
Bà Đào Tuyết Thanh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ánh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S); Trụ sở: 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quang T, ông Dương Hùng C; địa chỉ: 61A Đ, phường C, quận H, H (giấy ủy quyền số 24A/2021/UQ-CNTĐ ngày 24/3/2021) - (Ông T, ông C có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà Đoàn Nguyệt Q, sinh năm: 1990; Trú tại: 48 T, phường T, quận H, H (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T - PGD H có phát hành thẻ tín dụng S Visa Platinum Cashbank cho khách hàng là bà Đoàn Nguyệt Q ngày 14/12/2017, số thẻ 436438-9410 với hạn mức là 80.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Hiện thẻ tín dụng với thông tin trên đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Q không

thanh toán. Dư nợ thẻ tín dụng đến ngày 16/12/2020 của bà Q là 142.105.409 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu, một trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 91.775.542 đồng và Lãi quá hạn: 50.329.867 đồng

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 21-Điều 25 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu bà Q có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Q vẫn chưa thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Q và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm:

+ Buộc bà Đoàn Nguyệt Q phải trả ngay cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2020 là: 142.105.409 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu, một trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 91.775.542 đồng
- Lãi quá hạn: 50.329.867 đồng

+ Và bà Đoàn Nguyệt Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Q từ giai đoạn Thông báo thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Q không đến tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp giao nộp tài liệu chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hay nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Do bà Q không thực hiện nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và tài liệu do tòa án thu thập theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Đoàn Nguyệt Q phải trả tổng số tiền tính đến ngày 10/5/2021 là: 157.854.142 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 91.775.542 đồng
- Lãi quá hạn: 66.078.600 đồng

Bà Q còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn kiếm thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ yêu cầu của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn là bà Đoàn Nguyệt Q. Buộc bà Q phải trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử và lãi trên tiền gốc đến ngày tất toán khoản nợ.

Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng TMCP S có đăng ký kinh doanh và là tổ chức kinh doanh có mục đích lợi nhuận. Bà Đoàn Nguyệt Q là cá nhân không có đăng ký kinh doanh và việc vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn cư trú tại 48 T, phường T, quận H, thành phố H - đúng địa chỉ ghi trong Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và tài liệu do tòa án thu thập theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn - bà Đoàn Nguyệt Q vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về thời hiệu: Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa ngân hàng TMCP S và bà Đoàn Nguyệt Q được ký ngày 13/12/2017. Quá trình sử dụng thẻ, bà Q đã thực hiện giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần, ngày 15/6/2019 thực hiện thanh toán lần cuối cùng cho ngân hàng với mức thanh toán 4.000.000 đồng. Dư nợ cuối kỳ còn lại 81.926.891 đồng. Đến ngày 15/9/2019 khoản nợ được chuyển sang dư nợ quá hạn. Ngày 25/11/2019 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự việc khởi kiện đảm bảo đúng quy định về thời hiệu.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho cá nhân) ngày 13/12/2017 được ký kết bằng văn bản có nội dung ngân hàng TMCP S cấp tín dụng cho bà Đoàn Nguyệt Q với hạn mức của thẻ tín dụng là 80.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/tháng, kỳ thanh toán ngày 15 hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại (Điều 23 Bản điều khoản và điều kiện có hiệu lực ngày 15/8/2016). Từ 15/8/2019, lãi suất đối với thẻ tín dụng thay đổi thành 2,4%/tháng. Chủ thể ký kết là người có thẩm quyền. Nội dung ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên không có tranh chấp về tính hiệu lực của Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nên Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng này đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ tín dụng S Visa Platinum Cashbank ngày 14/12/2017, số thẻ 436438-9410 cho bà Đoàn Nguyệt Q, có biên bản bàn giao thẻ ngày 18/12/2017. Việc hai bên xác lập và thực hiện hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết và là cơ sở xem xét trách nhiệm các bên. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ngày cuối cùng bà Q thực hiện việc thanh toán là ngày 16/5/2019. Từ ngày 15/9/2019 ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 91.775.542 đồng là 150% lãi suất trong hạn (2,4%) được tính là 3,6%. Lãi quá hạn từ 15/9/2019 đến ngày 10/5/2021 là: 66.078.600 đồng

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà Đoàn Nguyệt Q phải trả cho ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2021 là 157.854.142 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 91.775.542 đồng, lãi quá hạn 66.078.600 đồng và tiếp

tục phải trả tiền lãi suất tính từ ngày 11/5/2021 đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Đoàn Nguyệt Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 155, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Đoàn Nguyệt Q.

2. Buộc bà Đoàn Nguyệt Q phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/12/2017 cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 10/5/2021 là 157.854.142 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 91.775.542 đồng; Lãi quá hạn: 66.078.600 đồng

3. Kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Đoàn Nguyệt Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/12/2017, được điều chỉnh lãi suất theo quyết định của Ngân hàng TMCP S theo từng thời kỳ.

4. Án phí: Bà Đoàn Nguyệt Q phải chịu 7.892.707 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm linh bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền 2.400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 17844 ngày 10/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phỉa thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đoàn Nguyệt Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiển Vinh